

Số: 270/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 180/2026/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2026 về việc “Ly hôn” giữa:

*** Nguyên đơn: Anh Bùi Quốc C, sinh năm 1992.**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đội 13, thôn Nguyễn K, xã Phúc T, thành phố H; Số CCCD: 038092042895.

*** Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989.**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đội 13, thôn Nguyễn K, xã Phúc T, thành phố H; Số CCCD: 001189022114.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Quốc C và chị Nguyễn Thị H.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Anh C và chị H xác định có 02 con chung là Bùi Quốc B, sinh ngày 02/01/2022 và Bùi Bảo A, sinh ngày 16/12/2023. Ly hôn, anh C trực tiếp nuôi dưỡng Bùi Bảo A, chị H trực tiếp nuôi dưỡng Bùi Quốc B cho đến khi con

chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi một trong hai bên có yêu cầu giải quyết và Tòa án có quyết định khác. Ghi nhận sự tự nguyện của các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Anh C, chị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2. Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ = 75.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh C chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7- Hà Nội theo biên lai thu số 0004742 ngày 02/3/2026. Anh C được hoàn lại 150.000 đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 7- Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 7- Hà Nội;
- UBND xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội; trước là UBND xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 49/2020)
- Lưu VP; Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tùng

